

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1345/NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 15 tháng 6 năm 2026

V/v Mời cung cấp báo giá “Vật tư dự phòng
cho Bơm tuần hoàn nước Lò Nhà máy Nhiệt
điện Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Vật tư dự phòng cho Bơm tuần hoàn nước Lò Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá hàng hóa với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: Như Phụ lục đính kèm;
2. Thời gian hoàn thành cung cấp toàn bộ hàng hóa: Nhà thầu chào tiến độ sớm nhất có thể để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: NMNĐ Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, TP.Cần Thơ
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 17h00 ngày 30/6 /2026.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email: dongpv@pvpgb.vn; minhng01@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; hunglt@pvpgb.vn; vanthush1@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.
7. Thông tin liên hệ:
 - Người nhận: Phạm Văn Đồng, Phòng Thương Mại – NMNĐ Sông Hậu 1.
 - Địa chỉ: ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, TP.Cần Thơ.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (để b/c);
- Lưu VT, TM (P.V.Đ).

Đính kèm:

- Phụ lục: Phạm vi công việc mua sắm “vật tư dự phòng cho Bơm tuần hoàn nước Lò Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1”

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

Phụ lục 01 (Option 1): Phạm vi công việc mua sắm
“Vật tư dự phòng cho Bơm tuần hoàn nước Lò Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 “

(Đính kèm công văn số 1345/NMĐSH1-TM ngày 15/06/2026)

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Part Number	Số lượng	Đơn vị
	Boiler Recirculation pump	TYPE & SIZE:HLAV250-345/1K PRODUCT No: PU0158500	TORISHIMA			
I	PLAN BEARING COMPL (UPPER)			PN: 3100.1		
1	Bearing shell	Material: FC250		No: 3820.1	1	PC
2	Bearing Bush	Material: FRP		No: 5450.1	1	PC
3	Set Screw	Material: SUS304		No: 9041.1	1	PC
II	PLAN BEARING COMPL (LOWER)			PN: 3100.2		
4	Bearing shell	Material: FC250		No: 3820.2	1	PC
5	Bearing Bush	Material: FRP		No: 5450.2	1	PC
6	Set Screw	Material: SUS304		No: 9041.2	1	PC
III	THUST BEARING					
7	Thust Bearing Plate	Material: SUS420J2 HCr P.		No: 3840	1	PC
8	Thust Bearing Segment (Upper)	Material: FRP		No: 3870.1	1	Set
9	Thust Bearing Segment (Lower)	Material: FRP		No: 3870.2	1	Set
10	Gaskets	Ø641.6/688.4-T4.5 Material: SUS304 GRAFOIL		No: 4113	1	PC
11	O-Ring	DIN3370-8-NW670, Material: NBR		No: 4120.1	1	PC
12	O-Ring	DIN3370-8-NW470, Material: NBR		No: 4120.2	1	PC
13	O-Ring	DIN3370-6-NW195, Material: NBR		No: 4120.4	2	PC
14	O-Ring	DIN3370-8-NW480, Material: NBR		No: 4120.6	1	PC

15	Bearing Sleeve (Upper)	Material: SUS420J2 HCr P.		No: 5290.1	1	PC
16	Bearing Sleeve (Lower)	Material: SUS420J2 HCr P.		No: 5290.2	1	PC
17	Socket Head Cap Screw	Material: SCM435		No: 9140.7	2	PC
18	Socket Head Cap Screw	Material: SCM435		No: 9140.8	2	PC
19	Lock Washer	Material: SUS304		No: 9311.1	1	PC
20	Lock Washer	Material: SUS304		No: 9311.2	1	PC
IV	STATOR COMPL.			PN: 8130		
22	Wedge Ring	Material: Plastic		No: 5001	2	PC
23	Wedge	Material: Wood		No: 8133	1	Set
V	FILTER COMPL.			PN: 7911		
24	O - Ring	DIN3370-5-NW100, Material: NBR		No: 4120.3	1	PC
25	Screen	Material: SUS304		No: 7931	1	PC
26	Hex. Nut	Material: SUS304		No: 9200.7	2	PC
27	Lock Washer	Material: SUS304		No: 9311.8	1	PC

Yêu cầu khác:

- Danh mục hàng hóa, nhà sản xuất, tiêu chuẩn của hàng hóa nêu trên là hàng hóa thuộc các thiết bị hiện hữu tại Nhà máy/Chủ đầu tư lấy theo khuyến cáo của nhà sản xuất/chế tạo thiết bị, tài liệu O&M Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, Nhà thầu phải chào đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt cho thiết bị/hệ thống nêu trên) để đảm bảo hệ thống/thiết bị vận hành lâu dài, ổn định, hiệu suất cao nhất.

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;

- Chứng từ kèm theo hàng hóa:

+ Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;

+ Bảo hành: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và tối thiểu 365 ngày kể từ ngày hàng hóa ngày được bàn giao, nghiệm thu.

***Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bằng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.**

Phụ lục 02 (Option 2): Phạm vi công việc mua sắm “Vật tư dự phòng cho Bơm tuần hoàn nước Lò Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 “

(Kèm theo Công văn số 1345 /NMĐSH1-TM ngày 15/06/2026)

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Part Number	Số lượng	Đơn vị
	Boiler Recirculation pump	TYPE & SIZE:HLAV250-345/1K PRODUCT No: PU0158500	TORISHIMA			
I	PUMP CASING COMPL					
1	Guider ring	Material: FC250		No: 1311.2	1	PC
	PLAN BEARING COMPL (UPPER)			PN:3100.1		
2	Bearing shell	Material: FC250		No: 3820.1	1	PC
3	Bearing Bush	Material: FRP		No: 5450.1	1	PC
4	Set Screw	Material: SUS304		No: 9041.1	1	PC
II	PLAN BEARING COMPL (LOWER)			PN: 3100.2		
5	Bearing shell	Material: FC250		No: 3820.2	1	PC
6	Bearing Bush	Material: FRP		No: 5450.2	1	PC
7	Set Screw	Material: SUS304		No: 9041.2	1	PC
III	THUST BEARING					
8	Thust Bearing Plate	Material: SUS420J2 HCr P.		No: 3840	1	PC
9	Thust Bearing Segment (Upper)	Material: FRP		No: 3870.1	1	Set
10	Thust Bearing Segment (Lower)	Material: FRP		No: 3870.2	1	Set
11	Gaskets	Ø641.6/688.4-T4.5 Material: SUS304 GRAFOIL		No: 4113	1	PC
12	O-Ring	DIN3370-8-NW670, Material: NBR		No: 4120.1	1	PC
13	O-Ring	DIN3370-8-NW470, Material: NBR		No: 4120.2	1	PC
14	O-Ring	DIN3370-6-NW195, Material: NBR		No: 4120.4	2	PC
15	O-Ring	DIN3370-8-NW480, Material: NBR		No: 4120.6	1	PC

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Part Number	Số lượng	Đơn vị
16	Ring	Material: SUS420J2		No: 5000	1	PC
17	Bearing Sleeve (Upper)	Material: SUS420J2 HCr P.		No: 5290.1	1	PC
18	Bearing Sleeve (Lower)	Material: SUS420J2 HCr P.		No: 5290.2	1	PC
19	Washer	Material: SUS420J2		No: 5500.6	2	PC
20	Casing Wearing Ring	Material: SUS420J2		No: 5020.1	1	PC
21	Casing Wearing Ring	Material: SUS420J2		No: 5020.2	1	PC
22	Hex. Head Bolt	Material: SUS420J2		No: 9010.1	1	PC
23	Hex. Head Bolt	Material: SUS420J2		No: 9010.2	1	PC
24	Hex. Head Bolt	Material: SUS420J2		No: 9010.3	1	PC
25	Hex. Head Bolt	Material: SUS420J2		No: 9010.4	1	PC
26	Socket Head Cap Screw	Material: SCM435		No: 9140.6	8	PC
27	Socket Head Cap Screw	Material: SCM435		No: 9140.7	8	PC
28	Socket Head Cap Screw	Material: SCM435		No: 9140.8	8	PC
29	Socket Head Cap Screw	Material: SCM435		No: 9140.9	6	PC
30	Socket Head Cap Screw	Material: SUS420J2		No: 9140.11	8	PC
31	Spring Washer	Material: SWRH		No: 9300.4	8	PC
32	Spring Washer	Material: SWRH		No: 9300.5	16	PC
33	Spring Washer	Material: SWRH		No: 9300.6	6	PC
34	Lock Washer	Material: SUS304		No: 9311.1	1	PC
35	Lock Washer	Material: SUS304		No: 9311.2	1	PC
36	Lock Washer	Material: SUS304		No: 9311.3	16	PC
37	Lock Washer	Material: SUS304		No: 9311.6	8	PC
38	Lock Washer	Material: SUS304		No: 9311.7	8	PC
39	Lock Sleeve	Material: SUS304		No: 9317.3	8	PC
40	CirClip	Material: SUS304CSP		No: 9320.1	1	PC
IV	STATOR COMPL.			PN: 8130		
41	Wedge Ring	Material: Plastic		No: 5001	2	PC
42	Stator Core Sheet	Material: Si - Steel		No: 8132	1	Set
43	Wedge	Material: Wood		No: 8133	1	Set
44	Stator Coil	Material: Cu - VPE		No: 8140	1	Set



Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Part Number	Số lượng	Đơn vị
45	Stator Ring	Material: FC250/SS400		No: 8150	2	PC
46	Insulation Bushing			No: 5202	1	PC
V	FILTER COMPL.			PN: 7911		
47	O - Ring	DIN3370-5-NW100, Material: NBR		No: 4120.3	1	PC
48	Screen	Material: SUS304		No: 7931	1	PC
49	Hex. Nut	Material: SUS304		No: 9200.7	2	PC
50	Lock Washer	Material: SUS304		No: 9311.8	1	PC

Yêu cầu khác:

- Danh mục hàng hóa, nhà sản xuất, tiêu chuẩn của hàng hóa nêu trên là hàng hóa thuộc các thiết bị hiện hữu tại Nhà máy/Chủ đầu tư lấy theo khuyến cáo của nhà sản xuất/chế tạo thiết bị, tài liệu O&M Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, Nhà thầu phải chào đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt cho thiết bị/hệ thống nêu trên) để đảm bảo hệ thống/thiết bị vận hành lâu dài, ổn định, hiệu suất cao nhất.

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;

- Chứng từ kèm theo hàng hóa:

+ Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;

+ Bảo hành: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và tối thiểu 365 ngày kể từ ngày hàng hóa ngày được bàn giao, nghiệm thu.

****Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bằng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.***

